**HTML CSS TỪ ZERO ĐẾN HERO**

**BÀI 1: BẮT ĐẦU**

1. Mục tiêu đạt được:

* Xây dựng được giao diện website
* Phân tích giao diện website: cần làm gì trước, cần làm gì sau
* Đặt tên class theo chuẩn BEM (Block – Element – Modifier): để hiểu được các đoạn code đó nghĩa là gì, thực hiện nhiệm vụ gì trong các dự án lớn
* Xây dựng layout với Flexbox
* Làm hiệu ứng với animation
* Xây dựng giao diện responsive: tạo giao diện thích ứng, tạo ra trải nghiệm tốt cho người dùng khi truy cập nhiều thiết bị khác nhau
* Rất nhiều các kỹ thuật nâng cao khác

1. Tìm hiểu về HTML, CSS

HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản: nó giúp người dùng tạo và cấu trúc các thành phần trong trang web hoặc ứng dụng, phân chia các đoạn văn, heading, links, blockquotes,…

CSS là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web. Nó dùng để tạo phong cách và định kiểu cho những yếu tố được viết dưới dạng ngôn ngữ đánh dấu, như là HTML.

1. Làm quen với Dev tools : công cụ cho nhà phát triển

Elements: phần tử trong trang web

Console: javascript

Source: nguồn tài nguyên: hình ảnh, css, js, trang web bên ngoài

Network: thể hiện nguồn tài nguyên ra vào từ trên internet về, gửi yêu cầu ra ngoài internet , hiện tên file, thời gian tải về, kích thước file

Node (Toggle device toolbar): chuyển đổi giao diện responsive hiển thị trên các thiết bị khác nhau

1. Cài đặt VS code, Page Ruler extension

* Cài Live Server trong VS code
* Cài Chrome page ruler extension trên trình duyệt Chrome hoặc Eage

**BÀI 2: LÀM QUEN VỚI HTML**

9. Cấu trúc của 1 file HTML

- Tạo file html bằng tên : “**index.html**”

- Khai báo trước khi viết code: <!DOCTYPE html>

- Thẻ: tag: thẻ **html** ( <html> </html) cặp thẻ này chứa toàn bộ nội dung website

- Cấu trúc trong thẻ html: gồm phần head ( <head> </head> ) và phần body ( <body> </body>

+ Thẻ **head**: gồm phần tiêu đề (<title> tên tiêu đề </title>): hiển thị trên trình duyệt

+ Thẻ **meta**: định nghĩa thêm thông tin trong thẻ head

VD: <meta charset=”utf-8> : hỗ trợ hiển thị tiếng việt trên website bằng thuộc tính charset

12. Comments trong HTML

- Cú pháp: <!-- nội dung -->

- Phím tắt: Ctrl + / khi muốn vô hiệu hóa dòng code hiện tại

14. Các thẻ HTML thông dụng:

* **h1 - h6** :heading - tiêu đề, từ h1 🡪 h6 mức độ giảm dần cỡ chữ nhỏ đi
* **input** :thêm khung ô nhập chữ, số

cú pháp: input+tab;

VD: <input type="text">; (nhập chữ, số)

 <input type="checkbox">; (tạo ra dấu tích hình vuông để chọn vào) 

 <input type="radio">; (tạo ra dấu tích hình tròn để chọn vào) 

* **p** :paragraph – dùng để thêm chữ, đoạn văn
* **img** :image - hiển thị hình ảnh: cú pháp là “img+tab”

“src=” là nguồn của file ảnh có thể đưa link vào

“alt=” có thể cho vào hoặc ko, dùng để thêm chú thích, tên bức ảnh khi link bị lỗi

* **a** :anchor (mỏ neo) - một thẻ được gắn liên kết

cú pháp: a+tab, dùng để gắn link liên kết vào chữ

        VD: <a href="https://fullstack.edu.vn/">Tới trang học lập trình</a>

* **ul, li** (unordered list, list) - hiển thị dạng danh sách sắp xếp có thứ tự, danh sách, mỗi thẻ ul là 1 danh sách, thẻ li chứa nội dung và là con của ul, nếu thay ul = ol thì hiển thị dạng số

cú pháp: ul+tab; để tạo ra thẻ li: li\*(số thẻ)+tab

* **table** :tạo bảng, hiển thị dạng danh sách theo bảng

cú pháp: table+tab

*Phần đầu của bảng:* <thead>

                <th>STT</th> (table heading - tiêu đề của bảng)

                <th>Tên</th>

                <th>Địa chỉ</th>

            </thead>

*Phần thân của bảng:* <tbody>

        <tr> (table round: các dòng của bảng)

             <td>1</td> (thẻ td tương ứng với thẻ th, số thẻ td = số thẻ th)

              <td>Trường Chinh</td>

              <td>Hà Nội</td>

        </tr>

* **button** :thêm nút
* **div** :tạo khối bao quanh các lệnh